

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 – TIN HỌC NGHỀ K8

NĂM HỌC: 2021-2022

* Lý thuyết cơ sở

- CPU là:
A. Bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên
B. Thiết bị lưu trữ dữ liệu
C. Bộ vi xử lý trung tâm
D. Bộ nhớ trung tâm
- Trong Windows Explorer, khi nhấn phím Backspace trên bàn phím thì
A. sẽ di chuyển tập tin hoặc thư mục ra ngoài thư mục đang chọn
B. sẽ xóa thư mục hoặc tập tin đang chọn
C. sẽ quay về thư mục cha
D. sẽ di chuyển vào trong thư mục con
- Phím Windows trên bàn phím dùng để
A. đóng chương trình hiện hành
B. mở một chương trình mặc định
C. mở Windows Explorer
D. mở Start Menu
- Để chụp ảnh hộp thoại đang mở (không lấy tất cả giao diện màn hình) và lưu vào bộ nhớ, ta dùng tổ hợp phím
A. Ctrl + PrintScreen
B. Tab + PrintScreen
C. Shift + PrintScreen
D. Alt + PrintScreen
- Nhóm thiết bị xuất của máy tính là :
A. màn hình, máy in, loa
B. màn hình, chuột, máy in
C. loa, màn hình, đĩa cứng
D. máy in, bàn phím, loa
- Để mở Windows Explorer, ta có thể dùng tổ hợp phím
A. Ctrl + Shift + E
B. Windows + E
C. Ctrl + E
D. Shift + E
- Trong đơn vị đo lường thông tin, 1 MB bằng
A. 1024 KB
B. 2048 KB
C. 8 bits
D. 1000 KB
- Máy chiếu (Projector) là thiết bị
A. Nhập
B. Xuất
C. Cả nhập và xuất
D. Không phải nhập và xuất
- Các loại USB flash, đĩa cứng, CD, DVD, thẻ nhớ SD thuộc thiết bị
A. Xử lý thông tin
B. Lưu trữ thông tin
C. Xuất thông tin
D. Nhập thông tin
- Thiết bị dùng để lưu trữ tạm thời trong lúc làm việc với máy tính là
A. máy in.
B. bộ nhớ RAM.
C. bộ nhớ ROM.
D. đĩa CD.
- ROM có đặc điểm là
A. khi tắt điện dữ liệu vẫn còn.
B. chỉ cho phép ghi.
C. không cho phép đọc.
D. không cho đọc và ghi.
- Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở này sang một ứng dụng đang mở khác?

- A. Shift+Tab. B. Ctrl+Del.
C. Alt+Del. D. Alt+Tab.
13. Để đánh dấu chọn các đối tượng liên tiếp nhau trong Windows, ta tiến hành thế nào?
A. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Shift, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
B. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Ctrl, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
C. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Alt, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
D. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Ctrl + Shift, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
14. Hệ điều hành là
A. Một phần mềm ứng dụng B. Một phần mềm tiện ích
C. Một phần mềm hệ thống D. Một phần mềm lập trình máy tính
15. Trong Windows Explorer, khi nhấn phím Backspace trên bàn phím thì
A. sẽ di chuyển tập tin hoặc thư mục ra ngoài thư mục đang chọn
B. sẽ xóa thư mục hoặc tập tin đang chọn
C. sẽ quay về thư mục cha
D. sẽ di chuyển vào trong thư mục con
16. Phần mềm có thể được chia thành 2 loại chính là:
A. Phần mềm hệ thống và hệ điều hành.
B. Phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.
C. Phần mềm ứng dụng và phần mềm đồ họa.
D. Phần mềm hệ thống và phần mềm đồ họa.
17. Để chụp ảnh hộp thoại đang mở (không lấy tất cả giao diện màn hình) và lưu vào bộ nhớ, ta dùng tổ hợp phím
A. Ctrl + PrintScreen B. Tab + PrintScreen
C. Shift + PrintScreen D. Alt + PrintScreen
18. Thiết bị nào sau đây là thiết bị nhập:
A. Màn hình B. Máy in, đĩa từ
C. Bàn phím, chuột D. Máy quét ảnh, loa.
19. Để mở Windows Explorer, ta có thể dùng tổ hợp phím
A. Ctrl + Shift + E B. Windows + E
C. Ctrl +E D. Shift + E
20. Màn hình cảm ứng là thiết bị
A. Nhập B. Xuất
C. Cả nhập và xuất D. Không phải nhập và xuất
21. Đường tắt (Shortcut) là gì?
A. Là chương trình được cài đặt vào máy tính giúp người dùng khởi động máy tính nhanh chóng.
B. Là biểu tượng giúp người dùng truy cập nhanh vào đối tượng thường sử dụng.
C. Là biểu tượng để mở cửa sổ My Computer.
D. Là chương trình được cài đặt vào máy tính với mục đích hỗ trợ người sử dụng soạn thảo các văn bản tiếng việt.
22. Đĩa cứng có ghi 80 GB nghĩa là đĩa này có dung lượng là:

- a. 80 * 1000 MB
B. 80 * 1024 KB
C. 80 * 1024 MB
D. Cả 3 câu đều sai
23. Trong môi trường windows bạn có thể chạy cùng lúc:
A. Hai chương trình
B. Chỉ một chương trình
C. Chạy nhiều trình ứng dụng khác nhau
D. Tất cả các câu trên đều sai
24. Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở này sang một ứng dụng đang mở khác?
A. Shift+Tab.
B. Ctrl+Del.
C. Alt+Del.
D. Alt+Tab.
25. Để đánh dấu chọn các đối tượng KHÔNG liên tiếp nhau trong Windows, ta tiến hành thế nào?
A. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Shift, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
B. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Ctrl, rồi nhấp tập tin cần chọn khác.
C. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Alt, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
D. Nhấp tập tin đầu tiên, nhấn giữ Ctrl + Shift, rồi nhấp tập tin cuối cùng.
- * Microsoft Word**
26. Để hủy bỏ (hoàn tác) một thao tác định dạng vừa thực hiện, ta nhấn tổ hợp phím
A. Ctrl + Z
B. Ctrl + Y
C. Ctrl + X
D. Ctrl+ W
27. Để canh lề trang giấy, ta chọn
A. Size
B. Columns
C. Margins
D. Orientation
28. Tổ hợp phím **Ctrl + Enter** trong Word có chức năng
A. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy sang đoạn văn bản mới. .
B. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy xuống trang mới.
C. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy sang cột văn bản sau.
D. ngắt xuống dòng nhưng vẫn trong đoạn văn bản.
29. Khi đặt dấu nháy trong văn bản, nhấn phím Delete trên bàn phím sẽ
A. xóa kí tự bên phải dấu nháy con trỏ
B. xóa trang văn bản bên phải
C. xóa kí tự bên trái dấu nháy con trỏ
D. xóa đoạn văn bản bên phải
30. Muốn gộp nhiều ô trong bảng (table) thành một ô (cell), ta thực hiện lệnh
A. Split Cells
B. Insert Cells
C. Delete Cells
D. Merge Cells
31. Để vẽ hình tam giác, vào thẻ Insert ta chọn lệnh
A. Picture
B. Chart
C. SmartArt
D. Shapes
32. Để tạo tiêu đề đầu trang, trong thẻ Insert ta chọn:
A. Hyperlink
B. Footer
C. Header
D. Bookmark
33. Để chọn toàn bộ văn bản ở các trang, ta bấm tổ hợp phím
A. Ctrl + K
B. Ctrl + A
C. Ctrl + T
D. Ctrl + S
34. Để ngắt cột văn bản đang soạn thảo trong Word, văn bản tại vị trí con trỏ sẽ qua cột kế tiếp, dùng tổ hợp phím
A. Alt + Shift + Enter
B. Alt + Enter

C. Ctrl + Enter

D. Ctrl + Shift + Enter.

35. Trong một dòng văn bản của Word, khi lần lượt nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + → thì có nghĩa là
- A. Chọn từng ký tự bên phải con trỏ
 - B. Đưa con trỏ qua từng ký tự bên phải con trỏ
 - C. Đưa con trỏ qua từng từ bên phải con trỏ
 - D. Chọn các từ bên phải con trỏ
36. Trong Word, để lưu file với tên khác, ta dùng
- A. File / Save As.
 - B. File / Save.
 - C. File / Close.
 - D. File / Exit.
37. Trong Word, để di chuyển con trỏ về đầu dòng mà con trỏ đang đứng, ta dùng phím
- A. Home.
 - B. Alt+Home.
 - C. Shift+Home.
 - D. Ctrl+Home.
38. Tổ hợp phím nào sau đây di chuyển con trỏ đến cuối văn bản dù ta đang ở bất cứ chỗ nào trong văn bản
- A. Ctrl+End.
 - B. Ctrl+Break.
 - C. Ctrl+Page Up.
 - D. Ctrl+Home.
39. Khi con trỏ ở ô cuối cùng của bảng, nhấn phím Tab thì
- A. Con trỏ nhảy về ô đầu tiên của bảng.
 - B. Con trỏ đứng yên vì đã hết bảng.
 - C. Con trỏ sẽ nhảy ra đoạn văn bên dưới bảng.
 - D. Sẽ cho bảng thêm một dòng mới.
40. Để hủy bỏ (hoàn tác) một thao tác định dạng vừa thực hiện, ta nhấn tổ hợp phím
- A. Ctrl + Z
 - B. Ctrl + Y
 - C. Ctrl + X
 - D. Ctrl + W
41. Để xóa khối và đưa nội dung của nó vào clipboard, ta có thể
- A. Nhấn vào biểu tượng 
 - B. Nhấn vào biểu tượng 
 - C. Nhấn vào biểu tượng 
 - D. Nhấn vào biểu tượng 
42. Tổ hợp phím **Shift + Enter** trong Word có chức năng
- A. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy sang đoạn văn bản mới. .
 - B. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy xuống trang mới.
 - C. ngắt văn bản từ vị trí dấu nháy sang cột văn bản sau.
 - D. ngắt xuống dòng nhưng vẫn trong đoạn văn bản.
43. Khi đặt dấu nháy trong văn bản, nhấn phím Backspace trên bàn phím sẽ
- A. xóa ký tự bên phải dấu nháy con trỏ
 - B. xóa trang văn bản bên phải
 - C. xóa ký tự bên trái dấu nháy con trỏ
 - D. xóa đoạn văn bản bên phải
44. Muốn tách 1 ô trong bảng (table) thành nhiều ô, ta thực hiện lệnh
- A. Split Cells
 - B. Insert Cells
 - C. Delete Cells
 - D. Merge Cells
45. Để vẽ ngôi sao, hình chữ nhật, hình tròn,..... vào thẻ Insert ta chọn lệnh
- A. Picture
 - B. Chart
 - C. SmartArt
 - D. Shapes
46. Để tạo tiêu đề cuối trang, trong thẻ Insert ta chọn:
- B. Hyperlink
 - B. Footer
 - C. Header
 - D. Bookmark

47. Để chọn toàn bộ văn bản ở các trang, ta bấm tổ hợp phím
B. Ctrl + K B. Ctrl + A C. Ctrl + T D. Ctrl + S
48. Để ngắt cột văn bản đang soạn thảo trong Word, văn bản tại vị trí con trỏ sẽ qua cột kế tiếp, dùng tổ hợp phím
A. Alt + Shift + Enter B. Alt + Enter
C. Ctrl + Enter D. Ctrl + Shift + Enter.
49. Trong một dòng văn bản của Word, khi lần lượt nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + → thì có nghĩa là
E. Chọn từng ký tự bên phải con trỏ
F. Đưa con trỏ qua từng ký tự bên phải con trỏ
G. Đưa con trỏ qua từng từ bên phải con trỏ
H. Chọn các từ bên phải con trỏ
50. Trong Word, để lưu file với tên khác, ta dùng
A. File / Save As. B. File / Save.
C. File / Close. D. File / Exit.
51. Chỉ có thể hiển thị thước dọc và thước ngang trên màn hình soạn thảo ở chế độ hiển thị nào sau đây?
A. Outline. B. Print Layout.
C. Full Screen. D. Web Layout.
52. Để ẩn thanh thước, thực hiện thao tác nào trên Ribbon View?
A. Chọn checkbox Ruler. B. Bỏ chọn checkbox Ruler.
C. Chọn checkbox Gridlines. D. Bỏ chọn checkbox Navigation Pane.
53. Trong Word, để mở một tập tin mới, ta dùng tổ hợp phím
A. Ctrl+O. B. Ctrl+S.
C. Ctrl+N. D. Ctrl+P.
54. Để chèn ký tự đặc biệt (ví dụ: ) vào vị trí con nháy, ta chọn chức năng nào trên Ribbon Insert?
A. Symbol. B. Equation.
C. Picture. D. WordArt.

PHẦN KỸ NĂNG THỰC HÀNH

BÀI 1:

(Học sinh quan sát 5 hình A, B, C, D, E để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm)

HÌNH A

♫ BẠCH ĐẰNG GIANG 🎵

Đây Bạch Đằng Giang sông hùng
dũng của nòi giống Tiên Rồng,
Giống Lạc Hồng, giống anh hùng Nam
Bắc Trung.

Trên trời xanh muôn sắc đua chen
bóng ô.

Dưới đáy dòng nước ánh sáng vờn vờ
nhấp nhô.

Hàng cây cao soi gió cuốn muôn ngàn
lau.

Hồn ai đang phảng phất trong gió cảm
xiết bao.

Mây nước thiêng liêng còn ghi
chép rành.

Thời liệt oanh của bao người xưa
trung chánh.

Vì yêu nước non vui lòng hiến thân
liều mình ra tay nuốt gương bao lần.
Dòng nước trắng xóa dưới trời quang
đăng.

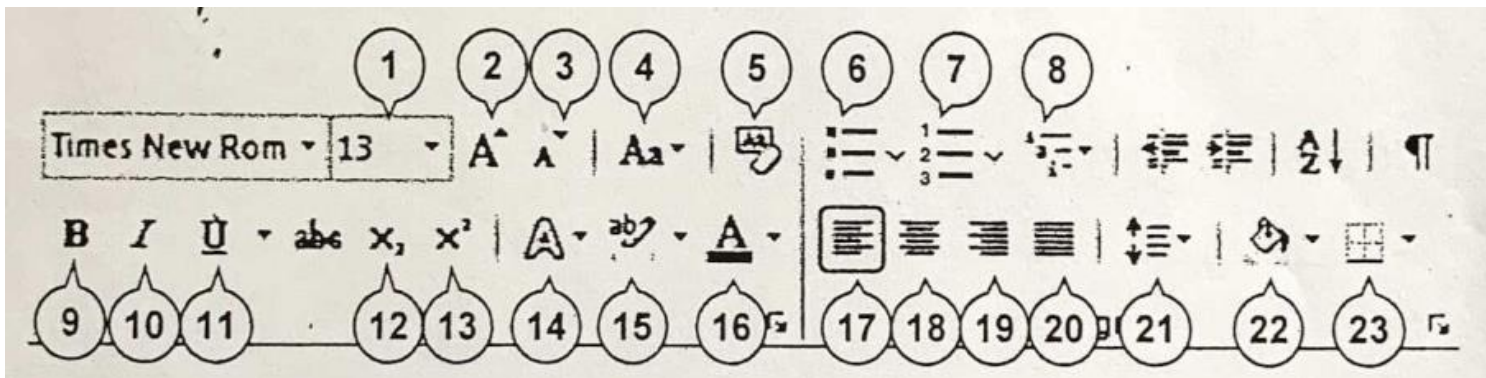
Từ xưa nêu cao tấm gương anh hùng.

Dù có sấm sét bão bùng mưa nắng.

Đằng Giang vẫn sáng để cho nòi giống
soi chung.

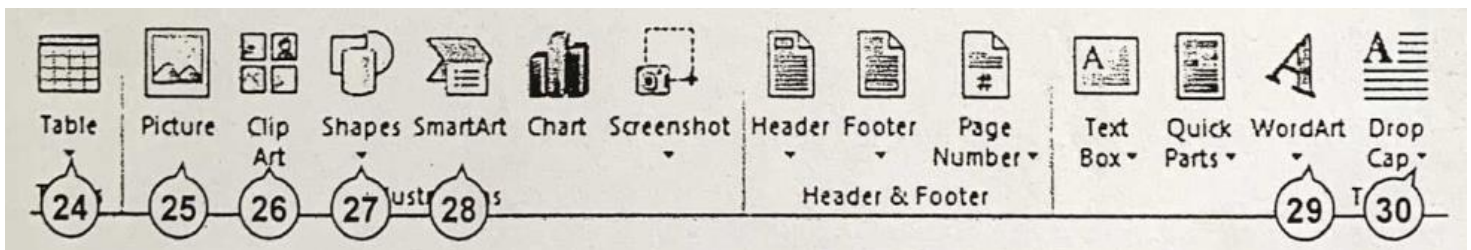
Hình A là yêu cầu thiết kế. Dùng Microsoft Word để thiết kế nội dung yêu cầu.

HÌNH B



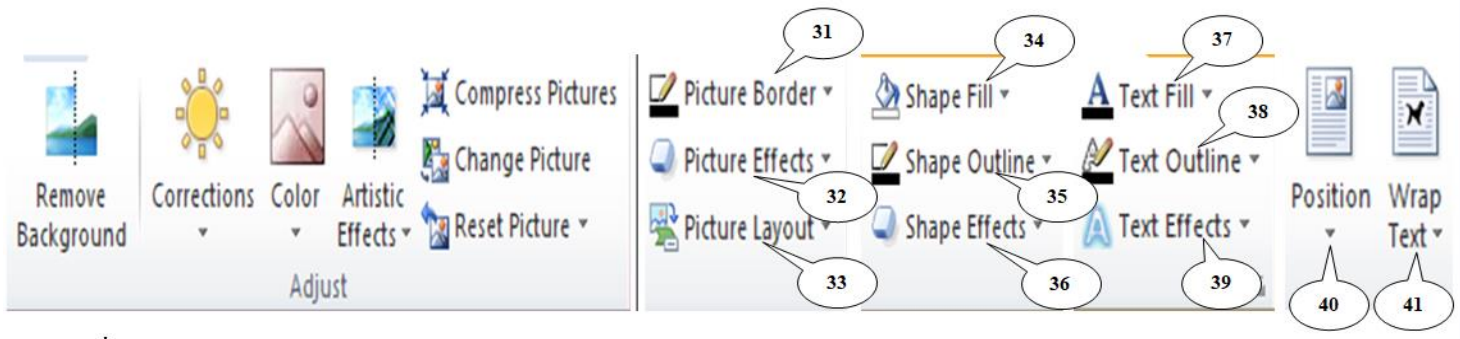
Hình B là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Home được đánh số từ 1 đến 23

HÌNH C



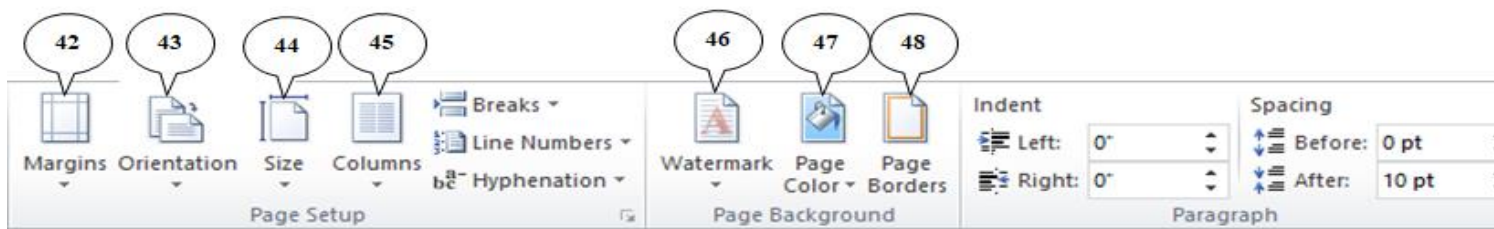
Hình C là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Insert được đánh số từ 24 đến 30

HÌNH D



Hình D là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Format được đánh số từ 31 đến 41

HÌNH E



Hình E là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Page Layout được đánh số từ 42 đến 48

55. Để tô màu, in đậm và nghiêng cho văn bản đang chọn, ta chọn các công cụ ở hình

- A.B B.A C.D D.C

56. Để chia văn bản được chọn thành 2 cột như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số:

- A. 42 B. 43 C. 44 D. 45

57. Để tạo chữ “Đ” và “M” to ở đầu đoạn văn bản , ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.30 B.27 C.28 . D.29

58. Để đổi tất cả kí tự của văn bản đang chọn thành chữ in hoa (xem phần tên của tiêu đề - hình A), ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.3 B.4 C.1 D.2

59. Công cụ nào không thay đổi được cỡ chữ

- A.3 B.2 C.1 D.4

60. Để bỏ tô màu nền cho chữ LYRIC (xem hình A), ta chọn công cụ ở vị trí SỐ

- A. 35 B.36 C.37 D. 38

61. Để tạo dòng chữ LYRIC như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.29 B.30 C.28 D.27

62. Để tạo viền chữ cho LYRIC như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số

A.37 B.38 C.35 D.36

63. Để in đậm văn bản đang chọn, ta chọn công cụ ở vị trí số

A.10 B.12 C.11 D.9

64. Để làm dòng chữ LYRIC uốn lượn, ta chọn công cụ ở vị trí số

A.36 B.37 C.38 D.39

65. Để chỉnh thẳng cả hai lề của văn bản, ta chọn công cụ ở vị trí số

A.18 B.20 C.19 D.17

66. Các kí tự đặc biệt được chèn ở phần tiêu đề hình A là

A. Shapes B. Symbol C. WordArt D. ClipArt

67. Để chèn chữ LYRIC (hình A) vào giữa và nằm phía trên văn bản như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số:

A. 38 B. 39 C. 40 D. 41

14. Để tạo đường viền cho trang văn bản, ta chọn công cụ vị trí số

A. 45 B. 46 C. 47 D. 48

BÀI 2

(Học sinh quan sát 5 hình A, B, C, D, E để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm)

HÌNH A

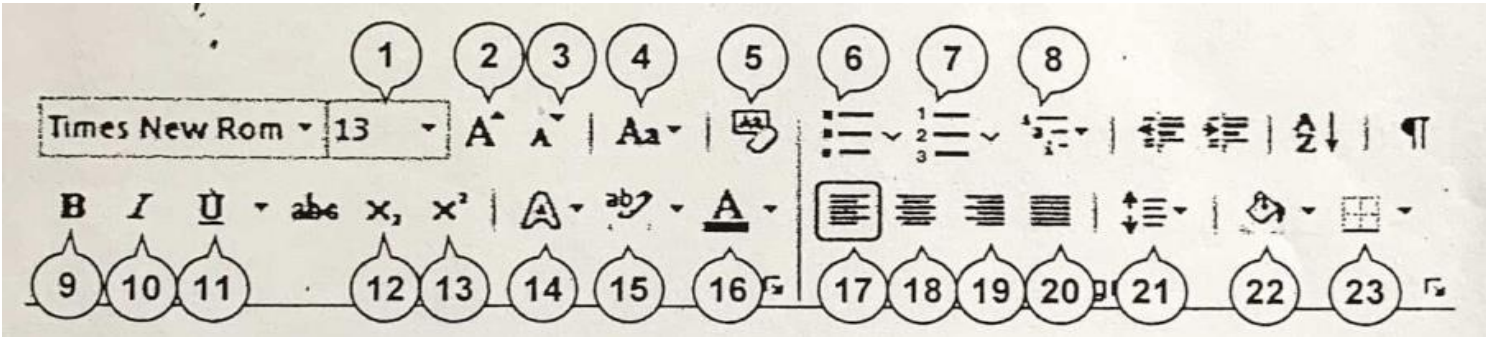


ĐIỂM ĐẾN

ĐỊA DANH	GIỚI THIỆU	DIỆN TÍCH
HÀ NỘI	Thủ đô nghìn năm văn hiến với khu phố cổ đặc trưng, lưu giữ nét kiến trúc lâu đời cũng như nhiều giá trị truyền thống luôn chờ đợi du khách quốc tế khám phá.	3.329 km ²
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Là một trong hai trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất cả nước, thành phố nhưng vẫn lưu giữ lại những kiến trúc duyên dáng.	2.096 km ²
HUẾ	Cô đô Huế là một trong những thành phố mang đậm dấu ấn lịch sử của Việt Nam, với những di tích từ thời nhà Nguyễn thế kỷ 19.	71 km ²
ĐÀ NẴNG	Đà Nẵng đang trỗi dậy mạnh mẽ trong những năm gần đây, dần trở thành điểm đến quen thuộc của du khách trong và ngoài nước.	1.285 km ²
ĐÀ LẠT	Địa điểm nghỉ dưỡng lý tưởng nhờ thời tiết dễ chịu quanh năm. Nét đặc sắc của du lịch Đà Lạt là các điểm tham quan rất phong phú, tươi đẹp và thơ mộng.	395 km ²

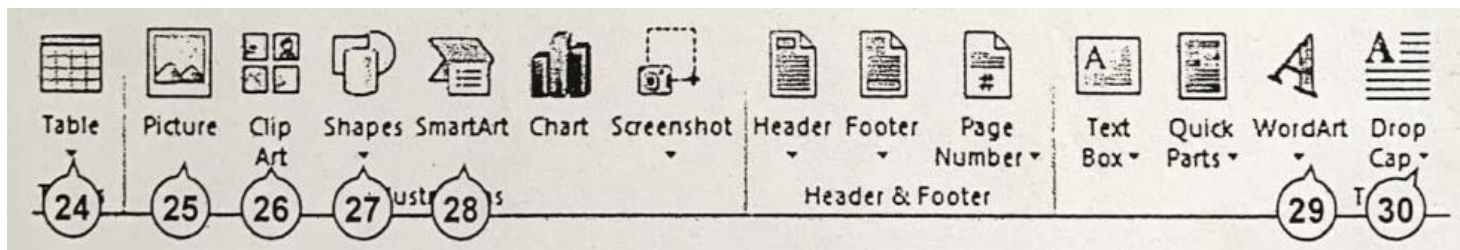
Hình A là yêu cầu thiết kế. Dùng Microsoft Word để thiết kế nội dung yêu cầu.

HÌNH B



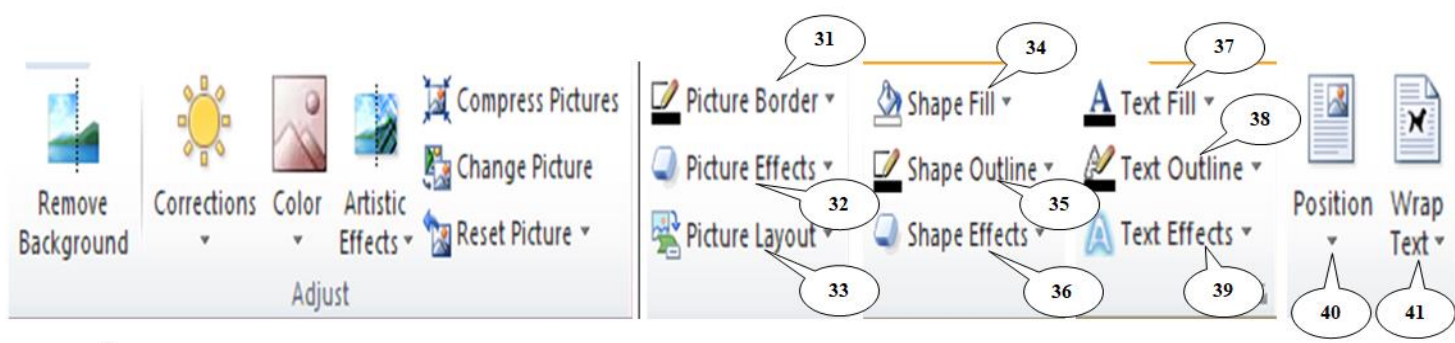
Hình B là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Home được đánh số từ 1 đến 23

HÌNH C



Hình C là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Insert được đánh số từ 24 đến 30

HÌNH D



Hình D là ảnh chụp các công cụ của một phần thẻ Format được đánh số từ 31 đến 41

68. Để chèn bảng, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A. 26 B. 27 C. 24 D. 25

69. Để đổi tất cả kí tự của văn bản đang chọn thành chữ in hoa, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A. 3 B. 4 C. 1 D. 2

70. Để tô màu nền cho các ô trong bảng (xem hình A), ta chọn công cụ ở vị trí SỐ

- A. 16 B. 22 C. 23 D. 15

71. Để chèn hình ảnh hồ gươm Hà Nội, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A. 27 B. 25 C. 28 D. 26

72. Để tạo dòng chữ tiêu đề như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A. 29 B. 30 C. 28 D. 27

73. Để tạo nét viền bảng đang chọn, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A. 31 B. 32 C. 23 D. 22

74. Để tạo viền chữ cho tiêu đề như mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.37 B.38 C.39 D.36

75. Để in đậm văn bản đang chọn, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.10 B.12 C.11 D.9

76. Khi chèn bảng như hình A,ta chọn

- A. 6 dòng 3 cột B. 6 dòng 6 cột
C. 3 dòng 6 cột D. 5 dòng 3 cột

77. Để chỉnh thẳng cả hai lề của văn bản, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.18 B.20 C.19 D.17

78. Để định dạng km2 thành km^2 , ta chọn “2” và chọn công cụ ở vị trí số

- A.3 B.13 C.12 D.2

79. Để tạo viền cho hình ảnh, ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.32 B.33 C.34 D.31

80. Để đặt hình ảnh trong văn bản ở vị trí như mẫu (Hình A), ta chọn công cụ ở vị trí số

- A.32 B.40 C.41 D.31